

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2025/HS-ST**
Ngày 19-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm;**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Võ Thị Trà Giang;**

ông Trương Phước;

- Thư ký phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Phạm Thị Thuỷ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1991. Nơi sinh: xã T, Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố B, xã T, thành phố Đ; chỗ ở hiện nay: thôn Hữu Lâm, xã T, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Q (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1968); chồng là Đoàn Trần Kim Tr, sinh năm 1991; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: không

Tiền án: Ngày 20/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm tù về tội: “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 07/06/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử 07 năm 06 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy” tình tiết tăng nặng “tái phạm” bản án số 11/2022/HS-ST, hiện nay đang được hoãn chấp hành hình phạt tù do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo Nguyễn Thanh H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng; có mặt tại phiên toà

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

01. Phan Huy T, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Trà Lai, xã T, thành phố Đ. Vắng mặt

02. Nguyễn Thanh H, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đoàn Thượng, xã Ph, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh H chưa được cấp bằng lái xe ô tô theo quy định. Tuy nhiên, vào ngày 10/7/2024, bị cáo sử dụng facebook của mình có tên “Nhưng Nguyễn” (Tép su) nhắn tin trên trang fanpage tên “Trung Tâm Đào Tạo Sát Hạch Lái Xe Bắc Hà” trao đổi làm giấy phép lái xe hạng B2 giả để đổi phó với lực lượng chức năng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông. Qua nhắn tin bị cáo đồng ý đặt làm giả một giấy phép lái xe hạng B2 kèm 01 bộ hồ sơ sát hạch với số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Làm theo yêu cầu, bị cáo chụp ảnh mặt trước, mặt sau căn cước công dân của mình, chụp ảnh chân dung 3x4 và cung cấp địa chỉ, số điện thoại của bị cáo để “Trung Tâm Đào Tạo Sát Hạch Lái Xe Bắc Hà” thực hiện. Đến ngày 13/7/2024, nhân viên của bưu điện huyện Tiên Phước (cũ) gọi điện thoại và giao cho bị cáo một gói bưu phẩm, bên ngoài ghi nội dung: Sản phẩm là “Quần áo”, người gửi: “Thiên Phú- 0778152507- CT5A Mễ Trì hạ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội”. Sau khi nhận bưu phẩm, bị cáo mở gói bưu phẩm kiểm tra bên trong có 01 giấy phép lái xe hạng B2, một bộ hồ sơ sát hạch ghi đầy đủ thông tin và hình ảnh của bị cáo cung cấp trước đó nên bị cáo nhận và trả số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được giấy phép lái xe hạng B2 và hồ sơ sát hạch giả, bị cáo đem về cất giấu tại nhà. Đến ngày 15/11/2024, bị cáo được anh Phan Huy T (bạn của bị cáo) điều khiển xe ô tô biển số 92A-417.87 (xe của T) chở bị cáo đến trại giam Bình Điền (tỉnh Thừa Thiên Huế) thăm Đoàn Trần Kim Tr (là chồng của bị cáo) đang chấp hành án tại đây. Sau đó anh T điều khiển xe ô tô biển số 92A-417.87 chở bị cáo đi về lại huyện T (cũ). Khi đến địa phận xã Chiên Đàn, thành phố Đ, anh T nhận được điện thoại từ

anh ruột là Phan Huy Th yêu cầu anh T đến đường cao tốc tại huyện P (cũ) để lái xe đầu kéo đi tỉnh Quảng Trị. Nghe vậy, bị cáo nói với anh T để bị cáo tự lái xe ô tô về xã T, thành phố Đ thì được anh T đồng ý. Sau khi đi đến đường dẫn lên cao tốc huyện P, anh T xuống xe còn bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 92A-417.87 đi về huyện T. Khi đi đến đoạn đường trước số 79 đường Huỳnh Thúc Kháng, xã T, thành phố Đ; bị cáo bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Tiên Phước (cũ) tuần tra kiểm soát yêu cầu dừng xe ô tô biển số 92A-417.87 để kiểm tra. Qua kiểm tra bị cáo xuất trình giấy phép lái xe ô tô giả hạng B2 mang tên Nguyễn Thanh H. Tuy nhiên, qua làm việc bị cáo đã thừa nhận Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên bị cáo là giấy phép lái xe giả.

Ngoài ra trong quá trình điều tra xác định được: ngày 11/9/2024, bị cáo Nguyễn Thanh H tiếp tục sử dụng facebook có tên “Nhưng Nguyễn” (Tép su) nhắn tin với trang fanpage tên “Trung Tâm Đào Tạo Sát Hạch Lái Xe Bắc Hà” để đặt làm giấy phép lái xe hạng B2 kèm theo bộ hồ sơ sát hạch cho Nguyễn Thanh Hưng là em cùng cha khác mẹ với bị cáo với giá 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận được giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Nguyễn Thanh H thì bị cáo liên lạc nói cho H biết và yêu cầu H đến lấy đem về sử dụng. Tuy nhiên, H sợ sẽ bị Cơ quan Công an phát hiện xử lý nên H từ chối không nhận và cũng không đến lấy. Do vậy, bị cáo cất giấu giấy phép lái xe hạng B2 giả này ở nhà. Đến khi bị lực lượng chức năng phát hiện sử dụng giấy phép lái xe giả vào ngày 11/9/2024, bị cáo đã vứt bỏ giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Nguyễn Thanh H kèm hồ sơ sát hạch.

Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh H về tội: “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

* Tại bản kết luận giám định số 18/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) kết luận Giấy phép lái xe hạng B2, số 491247008868 mang tên Nguyễn Thanh H, sinh ngày 05/7/1991; quốc tịch Việt Nam; nơi cư trú khối phố B, thị trấn T, huyện T; đề ngày cấp: 19/6/2024, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam là giả.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSKV7 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “*sử*

dùng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 341; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Phước (cũ) Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận: Nhiều lần tham gia học bằng lái xe hạng B2 nhưng không đỗ, nhằm đối phó với lực lượng chức năng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, bị cáo Nguyễn Thanh H thông qua mạng xã hội Facebook mua Giấy phép lái xe hạng B2 giả mang tên Nguyễn Thanh H để sử dụng. Đến ngày 15/11/2024, khi bị cáo điều khiển xe ô tô trên đường thì bị lực lượng CSGT yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ. Lúc này, bị cáo đã xuất trình Giấy phép lái xe hạng B2 giả thì bị cơ quan chức năng phát hiện. Bản thân bị cáo trước đó, vào ngày 07/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nhưng bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[2.2]. Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh H phù hợp với kết luận giám định số 18/KL-KTHS, ngày 20/12/2024, phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng khác cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội: “sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua về sử dụng. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án, ngày 07/6/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nhưng bản thân đã không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo nhân thân không tốt; có 02 tiền án về tội “mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

[2.6] Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với hành vi của Phan Huy T biết bị cáo Nguyễn Thanh H có học bằng lái xe hạng B2 vào đầu năm 2024, mặc khác nhiều lần đi chơi chung với bị cáo thì bị cáo nói đã có giấy phép lái xe Hạng B2 và Tuấn đã nhìn thấy giấy phép lái xe hạng B2 của bị cáo nhưng không biết đây là giấy phép lái xe giả. Ngày 15/11/2024, Tuấn giao xe ô tô cho bị cáo điều khiển vì nghĩ bị cáo đã có giấy phép lái xe ô tô hạng B2, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý đối với Tuấn về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe ô tô là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thanh H được bị cáo đặt làm giả một Giấy phép lái xe hạng B2, bị cáo trao đổi và nói giao Giấy phép lái xe giả này cho H sử dụng nhưng H từ chối nhận, không sử dụng. Xét thấy, hành vi của H không có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với H là phù hợp.

- Đối với số điện thoại di động “0778152507” ghi trên bưu phẩm gửi Giấy phép lái xe giả cho bị cáo Nguyễn Thanh H, Cơ quan CSĐT đã có văn bản đề ghi Công ty Dịch vụ MobiFone khu vực 3 cung cấp xác định chủ thuê bao là Huỳnh Văn Cho (*sinh năm: 1957; địa chỉ xã Đông Thái huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, nhập mạng 09/02/2021*). Ngày 23/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) đã ra Quyết định UTĐT số 5525/QĐ-VPCQCSĐT gửi Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kiên Giang (cũ) xác minh đối với Huỳnh Văn Ch nhưng chưa có kết quả. Ngày 17/7/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã gửi công văn đơn đốc cho Công an tỉnh An Giang thực hiện nội dung Quyết định Ủy thác điều tra nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả.

Ngày 26/08/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã ra Công văn số D21/VPCQCSĐT (KV5) về việc phối hợp xác minh đối với Huỳnh Văn Ch gửi Công an xã Đông Thái, tỉnh An Giang. Ngày 09/09/2025, Công an xã Đông Thái có văn bản xác minh xác định Huỳnh Văn Ch (*sinh ngày 01/01/1957, có đăng ký tại ấp 7 Chợ, xã Đông Th, tỉnh A*). Tuy nhiên hiện tại ông Ch không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ, từ năm 2021 đến nay không về địa phương. Vì vậy Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ đối với Huỳnh Văn Ch và đề xuất xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341, điểm n, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của bản án số 11/2022/HSST, ngày 07/6/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (cũ) buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chấp hành chung một mức án là 9

(chín) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án trừ đi thời gian đã bị tạm giữ (*từ ngày 12/4/2021 đến ngày 21/4/2021*)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7 – Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa